Dhammapada Sutta (21)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

dhp_ev 15

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

XV- Sukhavagga

Happiness Phẩm An Lạc

197. We the unhating live

happily midst the haters,

among the hating humans

from hatred dwell we free. 197. Vui thay, chúng ta sống,

Không hận, giữa hận thù!

Giữa những người thù hận,

Ta sống, không hận thù!

198. We who are healthy live

happily midst the unhealthy,

among unhealthy humans

from ill-health dwell we free. 198. Vui thay, chúng ta sống,

Không bệnh giữa ốm đau!

Giữa những người bệnh hoạn,

Ta sống, không ốm đau.

199. We the unfrenzied live

happily midst the frenzied,
among the frenzied humans
from frenzy dwell we free. 199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn ràng;
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.
200. We for whom there's nought
live indeed so happily,
joy-sustained we'll be
like resplendent gods. 200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì, gọi của ta.
Ta sẻ hưởng hỷ lạc,
Như chư thiên Quang Âm.
201. Victory gives rise to hate,
those defeated lie in pain,
happily rest the Peaceful
surrendering victory-defeat. 201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.
202. There's no fire like lust,
no evil like aversion,
no dukkha like the aggregates,
no higher bliss than Peace. 202. Lửa nào sánh lửa tham ?
Ác nào bằng sân hận ?
Khổ nào sánh khổ uẩn,
Lạc nào bằng tịnh lạc.
203. Hunger is the greatest ill,
the greatest dukkha - conditionedness,
knowing this reality at it is:

Nibbana bliss supreme. 203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiểu như thực là vậy,
Niết bàn, lạc tối thượng.
204. Health's the greatest gain,
contentment, best of wealth,
trusting's best of kin,
Nibbana bliss supreme. 204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng.
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết bàn, lạc tối thượng.
205. Having drunk of solitude
and tasted Peace Sublime,
free from sorrow, evil-free,
one drinks of Dhamma's joy. 205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hãi, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.
206. So fair's the sight of Noble Ones,
ever good their company,
by relating not to fools
ever happy one may be. 206. Lành thay, thấy thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc.
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.
207. Who moves among fool's company
must truly grieve for long,
for ill the company of fools
as ever that of foes,

but weal's a wise one's company

as meeting of one's folk. 207. Sống chung với người ngu,

Lâu dài bị lo buồn.

Khổ thay gần người ngu,

Như thường sống kẻ thù.

Vui thay, gần người trí,

Như chung sống bà con.

208. Thus go with the steadfast, wise, well-versed,

firm of virtue, practice-pure,

Ennobled "Such", who's sound, sincere,

as moon in wake of the Milky Way. 208. Do vậy :

Bậc hiền sĩ, trí tuệ

Bậc nghe nhiều, trì giới,

Bậc tự chế, Thánh nhân;

Hãy gần gũi, thân cận

Thiện nhân, trí giả ấy,

Như trăng theo đường sao.

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [Buddhasasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.